

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 491/2009/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2009 về việc “*Tranh chấp về thừa kế*”;

Xét thấy, các nguyên đơn là ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Thành K, ông Nguyễn Thành L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Thành L2 (chết năm 1962) và bà Nguyễn Thị B (chết năm 1999) là quyền sử dụng đất số 1744/QSDĐ như sau: Ông Nguyễn Thành T được hưởng 2.500 m<sup>2</sup> gồm một phần các thửa 292, 294 và 295 tờ bản đồ số 18; Ông Nguyễn Thành L3 (đã chết) có con là Nguyễn Thành L1 đại diện được hưởng 2.500 m<sup>2</sup> gồm một phần các thửa 255, 292, 294 và 295 tờ bản đồ số 18; Bà Nguyễn Kim L được hưởng 2.500m<sup>2</sup> gồm một phần các thửa 252, 255, 294 và 295 tờ bản đồ số 18; Ông Nguyễn Thành K được hưởng 5.923m<sup>2</sup> gồm các thửa 292, 294, 295 tờ bản đồ số 18.

Ông Nguyễn Thành T chết năm 2014 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2, ông Nguyễn Thành S, bà Nguyễn Thị Kim P, ông Nguyễn Thành T3.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các nguyên đơn: Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ, chi phí định giá, thẩm định giá số 695/TB-TA ngày 15/01/2024; Thông báo V/v nộp tạm ứng lệ phí (chi phí dịch thuật, công chứng chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim V, hiện đang cư trú tại G R, A, BO L, Canada) số 696/TB-TA ngày 15/01/2024; Thông báo nộp lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài số 697/TB-TA ngày 15/01/2024; Thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng (chi phí ủy thác ra nước ngoài) số 698/TB-TA ngày 15/01/2024. Tuy nhiên, các nguyên đơn trong vụ án đã không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá và chi phí tố tụng khác theo quy định tại các Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 155, Điều 156, Điều 163, Điều 164 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời Tòa án triệu tập tất cả các nguyên đơn đến Tòa án làm việc vào các ngày 29/01/2024 và ngày 11/03/2024 nhưng các nguyên đơn là bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Thành K, ông Nguyễn Thành L1, bà

Phan Thị H1, bà Nguyễn Thị Thanh T2, ông Nguyễn Thành S đều vắng mặt cả hai lần được triệu tập.

Điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong trường hợp nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn B1 có đơn yêu cầu độc lập đề ngày 02/4/2021 yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 06/3/2002. Ngày 18/3/2021, ông Trần Văn B1 rút toàn bộ yêu cầu độc lập.

Do đó căn cứ điểm c, điểm đ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

Về án phí: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1956; ông Nguyễn Thành K sinh năm 1962; ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1956 thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thành L1 đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1960 thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 491/2009/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2009 về việc: “*Tranh chấp về thừa kế*”, giữa:

*Nguyên đơn:*

- Bà **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số B, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 402/1D Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và số 146 Phạm Đình Hổ, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Thành L1**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1956, chết năm 2014 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là:

- Bà **Phan Thị H1**, sinh năm 1955;
- Ông **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1984;
- Bà **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số G Đường số A, L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Thành S**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số B Đường A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số B, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Thành T3**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số B, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Thành T3 bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Bản án số 09/2018/QĐVDS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người giám hộ của ông Nguyễn Thành T3: Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1977 (Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T4**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A H, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số A H, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Kim V**, sinh năm 1949;

Địa chỉ: G R, A, BO L, Canada.

- Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1952;

- Ông **Nguyễn Thành L4**, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số A L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: E W M A USA.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành L1**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị S1**, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Số A Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Phương X**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số B Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trần Văn B1**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số C H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thông R**;

Địa chỉ: Số D N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyền khởi kiện của các đương sự được thực hiện theo qui định tại Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại cho bà Nguyễn Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007647 ngày 01/7/2009 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.923.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007646 ngày 01/7/2009 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007645 ngày 01/7/2009 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thành L1 đã nộp là 5.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007648 ngày 01/7/2009 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi Cục THADS huyện Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Cương**